

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày: 19-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vũ.

2. Ông Lô Quang Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 76/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với bị cáo:

1. Quàng Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1997, tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản P1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cống; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn L và bà: Lò Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2015, Quàng Văn T1 cùng Lò Văn T2 rủ nhau sang Lào tìm mua Hêrôin về sử dụng. T1 và T2 gặp một người đàn ông quốc tịch Lào tên là Đ nhà ở bản N, Lào. Do quen biết từ trước, nên khi gặp nhau Đ đặt vấn đề thuê T1, T2 vận chuyển 10 gói hồng phiến về bản P1, xã P, huyện Đ giao cho Lường Văn L nhà ở xã N, huyện Đ và Đ hứa trả công cho T1 và T2 01 cục Hêrôin để sử dụng, T1, T2 đồng ý. Theo thỏa thuận, Đ đưa cho T1 01 cục nhỏ Hêrôin, T1 và T2 bẻ cục Hêrôin ra làm hai chia nhau mỗi người một nửa và cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T1 và T2 thay nhau cầm gói hồng phiến mà Đ đưa. Khoảng 18 giờ tối về đến đầu cầu rồi đi về nhà T2 đợi. Đến

khoảng 21 giờ cùng ngày, T3 và L đến nhà T2 để lấy gói hồng phiến. T1 cùng T2 dẫn L, T3 đến chỗ giấu gói hồng phiến đưa cho T3 và L. T1 biết mục đích của L1 và T3 mua hồng phiến về để bán kiếm lời.

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 06/12/2015, Tổ công tác đồn Biên phòng P phối hợp với Phòng Phòng chống tội phạm về ma túy Biên phòng tỉnh Điện Biên, Đội ĐC - Cục Phòng chống tội phạm về ma túy, Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng, Phòng PC47 - Công an tỉnh Điện Biên, Công an xã P làm nhiệm vụ tại khu vực P thuộc bản P2, xã P, huyện Đ phát hiện Lương Văn L và Quàng Văn T3 đang đi xe máy BKS: abc - xyz từ hướng xã P ra hướng xa N, huyện Đ có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe kiểm tra thì Lương Văn L ngồi sau xe ném xuống phía tả ly âm cạnh đường 01 gói nilon màu trắng. Tiến hành kiểm tra người Quàng Văn T3 và Lương Văn L không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã khám nghiệm hiện trường khu vực Lương Văn L ném gói vật chứng trên, phát hiện tại bờ suối có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 10 gói ma túy tổng hợp tổng trọng lượng = 180,25 gam.

Ngày 07/12/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp đối với Lương Văn L và Quàng Văn T3. T1 đang ở nhà T2 thì nghe tin L và T3 bị bắt, sợ bị bắt, T1 đã bỏ trốn sang nước CHDCND Lào.

Ngày 15/12/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố đối với Lương Văn L và Quàng Văn T3 về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Ngày 15/4/2017, Quàng Văn T1 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 12/12/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, vật chứng thu giữ của vụ án Lương Văn L và đồng phạm, tổng trọng lượng 10 gói có chứa 1.862 viên ma túy tổng hợp là: 180,25 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 64/GĐ-PC54 ngày 28/12/2015 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *"10 (mười) mẫu viên nén màu hồng gửi giám định đều có thành phần Methamphetamine"*.

Tại bản Kết luận giám định số: 11765/C54(TT2) ngày 01/3/2016 của Viện Khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Hàm lượng Methamphetamine trung bình trong 10 mẫu kí hiệu 1B đến 10B lần lượt có hàm lượng: 13,9%; 14,6%; 13,9%; 14%; 13,9%; 14,1%; 14,2%; 13,8%; 13,8%; 13,5%.

Tại bản Cáo trạng số: 30/QĐ-VKS-P1 ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194/BLHS.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giữ nguyên tội danh, khung hình phạt và đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn T1 với mức án tù 16 năm tù đến 17 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung. Buộc bị cáo phải nộp 200.000,đ án phí hình

sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Qua quá trình điều tra, xét hỏi bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Quảng Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát công bố là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản cung của bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: Ngày 06/12/2015, Quảng Văn T1 đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để giao cho Lường Văn L đem đi tiêu thụ. Bị cáo và Lò Văn T2 đã được người đàn ông quốc tịch Lào tên là Đ thuê vận chuyển ma túy và đã được trả công 01 chỉ Hêrôin. Bị cáo cũng biết mục đích của L và T3 mua ma túy về để bán kiếm lời. Xét thấy hành vi vận chuyển ma túy của bị cáo là có tội, bị cáo Quảng Văn T1 đã tham gia phạm tội với vai trò người giúp sức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ kết quả giám định của Kết luận giám định số: 64/GĐ-PC54 ngày 28/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số: 11765/C54(TT2) ngày 01/3/2016 của Viện Khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận như sau:

Gói	Hàm lượng (%)	Trọng lượng gói (gam)	Trọng lượng Methamphetamine (gam)
1	13,9	19,12	2,65768
2	14,6	15,68	2,28928
3	13,9	20,0	2,78
4	14,0	18,42	2,5788
5	13,9	20,0	2,78
6	14,1	15,13	2,13333
7	14,2	17,56	2,49352
8	13,8	20,0	2,76
9	13,8	18,12	2,50056
10	13,5	16,22	2,1897
Tổng:		180,25	25,16287

Trong vụ án này bị cáo đã tham gia mua bán: 25,16287 gam Methamphetamine. Với trọng lượng Methamphetamine như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án theo điểm e khoản 3 Điều 194/BLHS là chưa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Với trọng lượng Methamphetamine như trên, bị cáo Quảng Văn T1 chỉ đủ điều kiện để bị truy tố theo điểm m khoản 2 Điều 194/BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 196/BLTTHS, xét xử

bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194/BLHS. Tại điểm m khoản 2 Điều 194/BLHS quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam.”

Về tính chất vụ án:

Hành vi mua bán 25,16287 gam Methamphetamine của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Chúng ta đã biết, ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là một loại độc tố, nó gây nguy hại đến sức khỏe cho con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng, ma túy còn là nguyên nhân xa xa của các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật... gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi: Sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo, nhằm trừng trị kẻ phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tài sản, xét thấy hiện tại bị cáo không có điều kiện kinh tế để thi hành nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 10 túi viên nén màu hồng có trọng lượng 175.55 gam (đã trừ mẫu gửi giám định). Vật chứng này đã được tiêu hủy theo Quyết định Tiêu hủy vật chứng, tài sản số: 109/QĐ-CTHADS ngày 14/02/2017 và được ghi nhận tại Biên bản Tiêu hủy vật chứng, tài sản ngày 15/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên trong vụ án hình sự Lương Văn L và đồng phạm, do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện các đối tượng Lương Văn L, Quảng Văn T3 tham gia mua bán số ma túy trên với bị cáo đã bị tòa án xét xử, hiện đang chấp hành án, do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Quàng Văn T1 phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Quàng Văn T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
 2. Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46:
Xử phạt bị cáo Quàng Văn T1: 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (15/4/2017).
 3. Vật chứng. Đã được xử lý tại phần Quyết định của Bản án số: 56/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.
 4. Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Quàng Văn T1 phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.
- Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thắng